

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ DOANH NGHIỆP
CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Có hiệu lực từ 15/08/2019

NHẬN THỨC CHUNG

Nội dung của các Điều Khoản và Điều Kiện dưới đây cùng với Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ ghi nợ Quốc Tế Doanh Nghiệp Kiêm Hợp Đồng tạo thành một Hợp Đồng phát hành và sử dụng thẻ giữa Sacombank và Doanh Nghiệp, sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”. Tham gia vào Hợp Đồng này, bằng chứng là việc ký vào Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ ghi nợ Quốc Tế Doanh Nghiệp Kiêm Hợp Đồng, Doanh Nghiệp và Sacombank đã ràng buộc bản thân mình vào việc tuân thủ các Điều Khoản và Điều Kiện chi phối việc phát hành và sử dụng Thẻ ghi nợ Quốc Tế Doanh Nghiệp.

Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1.1 “Sacombank”: là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.
- 1.2 “Doanh Nghiệp”: là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- 1.3 “Tài Khoản”: là tài khoản thanh toán của Doanh Nghiệp mở tại Sacombank và thông qua đó các giao dịch được thanh toán.
- 1.4 “Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ ghi nợ Quốc Tế Doanh Nghiệp Kiêm Hợp Đồng” (sau đây gọi tắt là “Giấy Đề Nghị”): là văn bản theo mẫu của Sacombank được sử dụng để Doanh Nghiệp đề nghị Sacombank xem xét cấp Thẻ.
- 1.5 “Chủ Thẻ”: bao gồm Chủ Thẻ Chính và Chủ Thẻ Phụ (nếu có).
- 1.6 “Chủ Thẻ Chính” (Chủ Thẻ Chính cũng là Chủ Tài Khoản): là Doanh Nghiệp đứng tên trên Hợp Đồng và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo Hợp đồng.
- 1.7 “Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ”: là cá nhân được Chủ Thẻ Chính ủy quyền sử dụng Thẻ Chính của Doanh Nghiệp. Chủ Thẻ Phụ không được phép ủy quyền sử dụng Thẻ Phụ.
- 1.8 “Chủ Thẻ Phụ”: là (các) cán bộ nhân viên của Doanh Nghiệp được Chủ Thẻ Chính cho phép sử dụng Thẻ và Chủ Thẻ Chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo Hợp Đồng.
- 1.9 “ATM” hoặc “Máy Giao Dịch Tự Động”: là thiết bị mà Chủ Thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vấn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác.

- 1.10 “Thẻ”: là thẻ ghi nợ quốc tế Doanh Nghiệp do Sacombank phát hành cho Chủ Thẻ để thực hiện những giao dịch trên Tài Khoản bao gồm cả sự thay đổi hoặc thay thế Thẻ.
- 1.11 “Giao Dịch Thẻ”: là việc sử dụng Thẻ để gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do Sacombank, Tổ chức thanh toán thẻ cung ứng.
- 1.12 “Tổ Chức Thanh Toán Thẻ” (sau đây gọi tắt là “TCTTT”): là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ.
- 1.13 “Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ” (sau đây gọi tắt là “ĐVCNT”): là tổ chức chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ theo Hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT.
- 1.14 “PIN” hoặc “Mã Số Xác Định Chủ Thẻ”: là mã số mật được Sacombank cấp cho Chủ Thẻ lần đầu và sau đó Chủ Thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các Giao Dịch Thẻ.
- 1.15 “OTP” (mã xác thực - mật khẩu dùng 1 lần”): là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập ứng dụng hoặc thực hiện giao dịch Internet Banking...
- 1.16 “POS/mPOS” hoặc “Thiết Bị Chấp Nhận Thẻ Tại Điểm Bán” (sau đây gọi tắt là “POS”): là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.
- 1.17 “Hạn Mức Sử Dụng Thẻ”: là số tiền tối đa của thẻ mà Chủ thẻ có thể sử dụng để rút tiền mặt và/hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong ngày và/hoặc các hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ.
- 1.18 “Giao dịch Easy Payment”: là việc Chủ thẻ sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ qua POS mà không cần ký tên trên hóa đơn. Dịch vụ này chỉ được áp dụng tại một số loại hình ĐVCNT nhất định và khi số tiền giao dịch nhỏ hơn một giá trị nhất định theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.
- 1.19 “Thẻ Sacombank contactless”: là thẻ sử dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc của Sacombank.
- 1.20 “POS NFC”: là thiết bị chấp nhận thẻ có tích hợp công nghệ NFC (công nghệ kết nối không dây), ngoài chức năng như máy POS thông thường, máy POS NFC còn có chức năng chấp nhận Thẻ Sacombank contactless và các thiết bị kết nối không dây khác.
- 1.21 “Giao dịch thẻ không tiếp xúc”: là giao dịch được thực hiện bằng cách chạm thẻ Sacombank contactless vào máy POS NFC hoặc đặt Thẻ Sacombank contactless trong cự ly gần với máy POS NFC.

Điều 2. QUẢN LÝ THẺ - PIN - OTP

- 2.1 Vào bất kỳ thời điểm nào, Thẻ là tài sản thuộc sở hữu của Sacombank. Chủ Thẻ không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác và phải bảo quản và cất giữ Thẻ.
- 2.2 Chỉ có Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ được sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP của mình theo yêu cầu để thực hiện các Giao Dịch Thẻ.
- 2.3 Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ không được sử dụng hoặc cho bất kỳ người nào sử dụng Thẻ và phải trả lại xác Thẻ cho Sacombank ngay sau khi xảy ra một trong các sự kiện: (a) Thẻ bị thay thế, bị hư hỏng; (b) Thẻ bị chấm dứt, hủy bỏ hoặc đình chỉ sử dụng theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này; (c) Thẻ đã thông báo là bị mất, bị thất lạc nhưng sau đó Chủ Thẻ tìm lại được; (d) Hết thời hạn hiệu lực (nếu có) ghi trên Thẻ; (e) Thẻ bị lợi dụng hoặc lộ thông tin.

Mọi hành vi sử dụng Thẻ sau khi xảy ra các sự kiện trên sẽ bị xem trái pháp luật và Chủ Thẻ sẽ phải bồi thường cho Sacombank mọi thiệt hại, tổn thất mà Sacombank phải gánh chịu do việc Chủ Thẻ không thực hiện đúng quy định tại điều khoản này.

Điều 3. TÀI KHOẢN VÀ GIAO DỊCH THẺ

- 3.1 Doanh nghiệp đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho Sacombank có quyền ghi nợ hoặc ghi có, khấu trừ, tạm khóa Tài Khoản hoặc bất cứ tài khoản nào của Doanh nghiệp mở tại Sacombank
(nếu số dư Tài Khoản không đủ để thanh toán các nghĩa vụ của Doanh nghiệp đối với Sacombank) mà không cần phải thông báo, yêu cầu, xác nhận và chấp thuận của Doanh nghiệp để thu hồi tất cả các khoản nợ đến hạn mà Doanh nghiệp phải thanh toán theo Hợp Đồng bao gồm cả việc sử dụng Thẻ đã bị chấm dứt sử dụng và/hoặc Tài Khoản đã bị đóng.
- 3.2 Nếu Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP để thực hiện đăng ký hoặc đăng ký một quyền ưu tiên trong bất kỳ giao dịch nào với ĐVCNT, và sau đó không sử dụng dịch vụ của ĐVCNT đó thì Chủ Thẻ tự chịu trách nhiệm nếu ĐVCNT đó tính chi phí cho việc giữ chỗ hoặc đăng ký quyền ưu tiên đó phù hợp với các quy định của ĐVCNT.
- 3.3 Sacombank có quyền ghi nợ Tài Khoản cho những giá trị của giao dịch phát sinh từ việc sử dụng Thẻ (bao gồm nhưng không giới hạn việc không giao, khuyết tật và/hoặc không sử dụng được của bất kỳ hàng hóa hoặc dịch vụ nào) và Chủ Thẻ tự mình chịu trách nhiệm khiếu nại hoặc tranh chấp với nhà cung cấp ATM hoặc ĐVCNT liên quan đến những vấn đề đó.
- 3.4 Bất kỳ giao dịch, lệ phí, chi phí được thanh toán bằng loại tiền khác với Tài Khoản sẽ được tự động chuyển đổi sang loại tiền của Tài Khoản ngay khi sử dụng và áp dụng mức phí theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ và tính vào Tài Khoản.

- 3.5 Chủ thẻ phải đảm bảo có đủ tiền trong Tài Khoản để thanh toán bất kỳ giao dịch, lệ phí hoặc phí có liên quan đến Thẻ. Tùy từng trường hợp mà Sacombank được toàn quyền tự thực hiện và không phải thông báo trước hoặc đưa ra lý do cho Chủ Thẻ như: a) Chấp thuận, cho quyền, hoặc cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch, chi phí, lệ phí dù không có đủ tiền trong Tài Khoản ; hoặc b) Từ chối chấp thuận, trao quyền và/hoặc cho phép thực hiện bất kỳ giao dịch, chi phí hoặc phí ngay cả khi có đủ tiền trong Tài Khoản phù hợp với quy định pháp luật, quy định tại Điều Khoản và Điều Khoản này.
- 3.6 Trường hợp một Giao Dịch Thẻ, chi phí hoặc phí được dự định thực hiện, Sacombank có thể giữ và/hoặc tạm khóa trong Tài Khoản một khoản tiền được dự tính theo quyết định của Sacombank cho những giá trị Giao Dịch Thẻ được dự định thực hiện. Những khoản đó có thể bị giữ lại, tạm khóa và/hoặc chấm dứt tạm khóa theo quyết định riêng của Sacombank và có thể không phải là một khoản chính xác của giao dịch, chi phí hoặc lệ phí được ghi nợ vào Tài Khoản sau cùng theo tỉ giá tại thời điểm Tài Khoản được ghi nợ chính thức (bút toán).
- 3.7 Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ không được thực hiện Giao Dịch Thẻ đối với một số loại hình giao dịch do Sacombank quy định.
- 3.8 Việc nộp tiền mặt tại máy ATM bằng cách sử dụng Thẻ sẽ chỉ được ghi có vào Tài Khoản sau khi được Sacombank kiểm tra. Biên nhận do máy ATM cung cấp và/hoặc tin nhắn thông báo tại thời điểm nộp tiền mặt chỉ thể hiện số tiền Chủ Thẻ đã nộp và không có giá trị ràng buộc đối với Sacombank.
- 3.9 Thẻ bị tạm ngưng, chấm dứt sử dụng hoặc bị hết hạn, hủy bỏ, đình chỉ sử dụng thì Chủ thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ không thực hiện được Giao Dịch Thẻ.
- 3.10 Các hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt (bao gồm cả hạn mức rút tiền mặt tại nước ngoài) và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ đối với Chủ thẻ sẽ theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4: ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG THẺ

4.1 Sacombank:

- a) Có trách nhiệm trong việc quản lý rủi ro khi phát hành các loại thẻ đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước;
- b) Phổ biến, hướng dẫn cho Chủ thẻ về dịch vụ thẻ, thao tác sử dụng thẻ đúng quy trình, các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng thẻ và cách xử lý khi gặp sự cố;
- c) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa rủi ro cho giao dịch thẻ theo các nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng điện tử; bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động

thẻ; bảo đảm hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ quản lý hoạt động phát hành, thanh toán thẻ vận hành thông suốt và an toàn;

- d) Thiết lập, duy trì đường dây nóng liên tục 24/7 để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của chủ thẻ;
 - e) Phối hợp với các TCTTT, tổ chức chuyển mạch thẻ, tổ chức bù trừ điện tử giao dịch thẻ thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động thẻ; thực hiện quản lý rủi ro đối với bên liên quan khác theo các nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng điện tử;
 - f) Cung cấp thông tin các thẻ có dấu hiệu gian lận, giả mạo cho cơ quan chức năng điều tra về tội phạm thẻ; kiểm tra, rà soát hoặc phối hợp với cơ quan chức năng cập nhật danh sách thẻ cần phải từ chối thanh toán hoặc có dấu hiệu giả mạo cho TCTTT và ĐVCNT; phối hợp với cơ quan chức năng và các bên liên quan trong việc phòng, chống tội phạm liên quan đến hoạt động thẻ và việc điều tra xử lý khi phát hiện tội phạm sử dụng thẻ theo quy định của pháp luật;
 - g) Xem xét, kiểm tra chứng từ, giám sát chặt chẽ để đảm bảo việc thanh toán chuyển tiền bằng thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, hạn mức sử dụng thẻ và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;
- 4.2 Chủ Thẻ và Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ phải bảo quản thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác định chủ thẻ khác, OTP, các giải pháp xác thực giao dịch khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; thông báo và phối hợp với Sacombank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ sự sử dụng thẻ với PIN và/hoặc OTP dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ sử dụng/thực hiện và Chủ Thẻ phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.
- 4.3 Khi tham gia vào các thỏa thuận với tổ chức khác về phát hành, thanh toán thẻ, Sacombank, TCTTT phải thỏa thuận về việc các bên liên quan có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư cá nhân, bảo mật tài liệu, thông tin thẻ, giao dịch thẻ và tài khoản của Chủ thẻ.

Điều 5. CAM KẾT CỦA CHỦ THẺ

- 5.1 Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ phải ký tên trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.
- 5.2 Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ cam kết cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác tất cả các thông tin cần thiết (và xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh các thông tin

đó) khi có bất kỳ sự thay đổi nào so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc theo yêu cầu của Sacombank để phục vụ cho việc thực hiện các Giao Dịch Thẻ, đối soát số liệu, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại có liên quan đến Giao Dịch Thẻ. Việc Chủ Thẻ cung cấp thông tin cho Sacombank không áp dụng qua hình thức thư điện tử hoặc điện thoại.

Sacombank không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Chủ Thẻ không cung cấp đầy đủ, kịp thời chính xác các thông tin cần thiết và/hoặc không xuất trình các giấy tờ chứng minh các thông tin đó khi có sự thay đổi so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc theo yêu cầu của Sacombank.

- 5.3 Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ cam kết không thực hiện hoặc cho phép thực hiện Giao Dịch Thẻ vào mục đích bất hợp pháp hoặc trái với tập quán sử dụng Thẻ.
- 5.4 Trong trường hợp Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ thực hiện Giao Dịch Thẻ vượt số dư có trong Tài Khoản với bất kỳ lý do nào thì Chủ Thẻ phải ngay lập tức hoàn trả cho Sacombank (bằng phương thức nạp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào Tài Khoản) số tiền sử dụng vượt quá số dư có và các khoản phí, lệ phí, lãi suất (nếu có) theo quy định của Sacombank

trong từng thời kỳ cho dù có nhận được thông báo, yêu cầu hay không và phải trả lãi trên số tiền sử dụng quá đó theo lãi suất bằng 150% mức lãi suất thẻ tín dụng của Sacombank tại thời điểm sử dụng vượt quá số dư (lãi sẽ được tính kể từ khi sử dụng vượt số dư có cho đến khi hoàn trả đầy đủ).

- 5.5 Chủ Thẻ Chính cam kết (các) Chủ Thẻ Phụ (nếu có) đáp ứng các điều kiện về đối tượng sử dụng thẻ theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Điều 6. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ THẺ

- 6.1 Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho Sacombank về: a) Bất kỳ sự thay đổi nào về những thông tin của Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ, bao gồm cả những thay đổi về địa chỉ và/hoặc các chi tiết liên lạc khác; và/hoặc b) Về bất kỳ thông tin nào khác mà Sacombank có thể yêu cầu vào từng thời điểm. Bất kỳ thiệt hại nào phát sinh do Chủ thẻ không thông báo, đăng ký thay đổi thông tin với Sacombank thì Chủ thẻ đều phải tự mình gánh chịu.
- 6.2 Chủ Thẻ phải tuân thủ các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và các hướng dẫn khác của Sacombank.
- 6.3 Chủ Thẻ chịu toàn bộ các thiệt hại phát sinh (nếu có) đối với các Giao Dịch Thẻ được thực hiện

do sai sót của Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ hoặc do việc bị lợi dụng bởi người khác.

6.4 Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi tất cả thông tin liên quan đến Thẻ /Chủ Thẻ (ngoại trừ các thông tin cá nhân liên quan đến Chủ Thẻ Phụ), Chủ Thẻ Phụ chỉ được phép yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến bản thân như CMND/CCCD/Hộ Chiếu, địa chỉ, điện thoại.

Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về số dư Tài Khoản, lịch sử Giao Dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ (bao gồm cả Thẻ Chính và Thẻ Phụ). Chủ Thẻ Phụ có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về số dư Tài Khoản, lịch sử Giao Dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ Phụ của mình.

6.5 Nghĩa vụ của Chủ Thẻ đối với Sacombank là tuyệt đối, bất kỳ tranh chấp giữa Chủ Thẻ với bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến những nghĩa vụ đang tồn tại của Chủ Thẻ đối với Sacombank.

6.6 Chủ Thẻ chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch rút tiền tại ATM, bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ không nhận hoặc nhận không hết số tiền do ATM chi.

6.7 Để tránh phát sinh các Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn, Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ có nghĩa vụ: (i) Đảm bảo Thẻ Sacombank contactless luôn nằm trong tầm kiểm soát của mình; (ii) Không đặt Thẻ Sacombank contactless ở cự ly gần với máy POS NFC; (iii) Thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa các Giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn khi Thẻ vẫn nằm trong dụng cụ đựng Thẻ của Chủ thẻ; và (iv) Thường xuyên kiểm tra các tin nhắn thông báo giao dịch của Sacombank để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn.

Trường hợp Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp trên dẫn đến việc phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn của Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ cam kết chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đó.

Điều 7. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA SACOMBANK

7.1 Vào bất kỳ lúc nào, Sacombank, tùy theo quyền quyết định riêng của mình mà không phải thông báo trước hoặc đưa ra lý do cho Chủ Thẻ, có quyền: (a) bổ sung, sửa đổi ngày hết hạn và/hoặc các chi tiết khác của Thẻ đã phát hành, thay thế Thẻ; (b) yêu cầu Chủ Thẻ thay đổi PIN và hoặc

bất kỳ mã số xác định chủ thẻ nào do Chủ Thẻ xác lập; (c) tạm ngưng, chấm dứt hoặc hủy bỏ, đình chỉ việc sử dụng Thẻ, bất kỳ dịch vụ, lợi ích hoặc tiện ích nào liên quan đến Thẻ và/hoặc Giao Dịch Thẻ.

- 7.2 Sacombank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện các biện pháp cần thiết bao gồm ngăn chặn hoặc từ chối Giao Dịch Thẻ, tạm khóa Tài Khoản và/hoặc các biện pháp khác, trong các trường hợp sau: a) Giao Dịch Thẻ không do chính Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ thực hiện; b) Do yêu cầu phòng chống rửa tiền theo đúng quy định pháp luật và của Sacombank trong từng thời kỳ; c) Số tiền trong Tài Khoản đang bị khiếu nại tại Sacombank, việc khiếu nại này phải có căn cứ và hợp pháp; d) Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; e) Để ngăn ngừa các thiệt hại xảy ra đối với Sacombank và/hoặc Chủ Thẻ; f) Phát hiện giao dịch đó có dấu hiệu gian lận, trái với quy định pháp luật hoặc trái với tập quán sử dụng thẻ; g) Khi Sacombank phát hiện có nhầm lẫn, sai sót về chuyển tiền. Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ biết ngay sau khi thực hiện các biện pháp này.
- 7.3 Sacombank sẽ không chịu trách nhiệm cho bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch rút tiền tại ATM, bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ không nhận hoặc nhận không hết số tiền do ATM chi.
- 7.4 Sacombank được quyền sử dụng, lưu trữ, cung cấp hoặc trao đổi những thông tin về Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ, Thẻ, Giao Dịch Thẻ nhằm mục đích phục vụ cho Hợp đồng và phù hợp với quy định pháp luật.
- 7.5 Trách nhiệm của Sacombank trong việc tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ:
- a) Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thẻ, Chủ Thẻ có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, tiếp nhận khiếu nại của mình. Chủ thẻ phải cung cấp cho Sacombank hóa đơn giao dịch hay bất cứ thông tin liên quan có thể chứng tỏ nội dung của khiếu nại theo yêu cầu của Sacombank. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Sacombank về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.
 - b) Chủ Thẻ được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với Sacombank trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Hết thời hạn này, nếu Sacombank không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ chủ thẻ thì các khoản tính vào số dư thẻ sẽ là bằng chứng chính xác rằng giao dịch, chi phí, phí, ghi nợ hoặc/và ghi có là chính xác và có hiệu lực trừ khi Sacombank, theo thời điểm quyết định riêng của mình quyết định sửa đổi và/hoặc bổ sung những khoản ghi vào số dư vào bất kỳ thời điểm nào sau đó.
 - c) Sacombank áp dụng hai hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ bao gồm:

qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) và qua các Điểm giao dịch của Sacombank; đảm bảo xác thực những thông tin cơ bản mà Chủ Thẻ đã cung cấp cho Sacombank.

Sacombank sẽ thực hiện ngay các biện pháp để khóa thẻ khi Chủ Thẻ đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Chủ Thẻ do việc sử dụng thẻ sau thời điểm khóa thẻ.

Khi đề nghị tra soát, khiếu nại qua các Điểm giao dịch của Sacombank, Chủ Thẻ sử dụng mẫu Giấy đề nghị tra soát, khiếu nại của Sacombank. Trường hợp tiếp nhận thông tin qua tổng đài điện thoại, Chủ Thẻ phải bổ sung Giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của Sacombank trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại làm căn cứ chính thức để xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ Thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.

Sacombank sẽ giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ trong phạm vi thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại là 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại điểm c khoản 7.5 Điều này.

d) Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại:

Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ, Sacombank sẽ thực hiện bồi hoàn cho Chủ Thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại hợp đồng. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan (TCTTT, tổ chức chuyển mạch thẻ, tổ chức thẻ quốc tế, ĐVCNT), bên có lỗi thực hiện bồi hoàn cho Sacombank theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật;

Trong trường hợp hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Sacombank sẽ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn

bản cho Chủ Thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng

15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ thẻ về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

e) Trường hợp Sacombank, Chủ thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

7.6 Sacombank không có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn giao dịch đối với giao dịch Easy Payment.

7.7 Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh do Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ đặt Thẻ ngoài tầm kiểm soát của mình hoặc đặt thẻ ở cự ly gần với máy POS NFC.

Điều 8. PHÍ

8.1 Sacombank có quyền thu phí và ghi nợ Tài Khoản những loại phí sau: Phí phát hành/Phí phát hành nhanh, Phí thông báo giao dịch, Phí hàng năm mỗi Thẻ theo mỗi năm sử dụng, Phí rút tiền mặt, Phí tra cứu số dư, Phí thay thế Thẻ, Phí Thẻ bị mất hoặc đánh cắp (phí khóa thẻ), Phí cấp lại PIN, Phí xác nhận giao dịch, Phí cấp bản sao hóa đơn giao dịch, Phí do việc khiếu nại sai, Phí chuyển đổi tiền tệ, Phí dịch vụ đặc biệt, Phí thay đổi sản phẩm, Phí ghi nợ không thành, Phí yêu cầu chuyển khoản và các loại phí khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

8.2 Chi tiết các loại phí được quy định tại biểu phí của Sacombank (Biểu phí) áp dụng cho Thẻ và tạo thành một phần không thể tách rời của các Điều Khoản và Điều Kiện này. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về mức phí, loại phí và hình thức thu phí, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ theo cách thức quy định tại Điều 14 trước ít nhất 07 ngày so với ngày Biểu phí có hiệu lực. Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị (ràng buộc) nếu Chủ Thẻ tiếp tục sử dụng dịch vụ ngay sau khi Biểu phí mới có hiệu lực (ngày Biểu phí mới có hiệu lực). Chủ Thẻ có thể tham khảo Biểu phí hiện hành tại www.sacombank.com.vn hoặc tại bất kỳ Chi nhánh/Phòng giao dịch nào của Sacombank hoặc bằng cách gọi điện thoại cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Sacombank.

Điều 9. TẠM NGỪNG, CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ

Chủ thẻ có thể yêu cầu tạm ngưng, chấm dứt sử dụng thẻ. Việc tạm ngưng sử dụng thẻ có hiệu lực khi Sacombank nhận được yêu cầu từ Chủ Thẻ. Đồng thời, Sacombank chỉ chấm dứt việc tạm ngưng sử dụng thẻ khi nhận được yêu cầu chấm dứt việc tạm ngưng của Chủ Thẻ.

9.1 Chủ Thẻ Chính có quyền đơn phương chấm dứt việc sử dụng Thẻ bằng việc thông báo bằng văn bản cho Sacombank trước ít nhất 10 ngày so với ngày dự định chấm dứt được nêu tại Văn bản thông báo. Chủ Thẻ Chính có thể đơn phương tạm ngưng, chấm dứt quyền sử dụng Thẻ của Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ và/hoặc bất kỳ Chủ Thẻ Phụ nào nhưng Chủ Thẻ

Phụ không được yêu cầu tạm ngưng, chấm dứt sử dụng thẻ cho Chủ Thẻ Chính. Chủ Thẻ Chính chấm dứt quyền sử dụng Thẻ của mình được xem là chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng.

Sacombank không phải thông báo trước cho Chủ Thẻ trong trường hợp Sacombank đơn phương tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng Thẻ đối với Chủ Thẻ do: (a) Sacombank phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (b) Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, cam kết nào đối với Sacombank; (c) Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ không đủ điều kiện sử dụng Thẻ theo quy định của Sacombank. Khi Chủ Thẻ Chính đóng/tắt toán Tài Khoản thì Hợp đồng được mặc nhiên hết hiệu lực và Thẻ bị chấm dứt sử dụng.

9.2 Sau khi việc chấm dứt sử dụng Thẻ có hiệu lực:

- a) Chủ Thẻ sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào thực hiện trước hoặc sau khi chấm dứt sử dụng Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trong Tài Khoản);
- b) Tất cả các khoản thanh toán chưa đến hạn theo Hợp Đồng sẽ trở thành đến hạn và phải thanh toán ngay mà không phải thông báo hoặc yêu cầu;
- c) Sacombank, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ theo quy định hoặc liên quan đến Hợp đồng;
- d) Hiệu lực của Hợp Đồng và những Điều Khoản và Điều Kiện của nó sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Chủ Thẻ Chính thực hiện xong và đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank.

9.3 Sau khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ và Chủ Thẻ đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank mà Tài Khoản vẫn còn số dư và Chủ Thẻ không đến nhận lại thì Sacombank được quyền thu phí quản lý đối với khoản tiền đó theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Điều 10. CÁC TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, TẠM KHÓA VÀ THU GIỮ THẺ

Sacombank/ ĐVCNT có quyền từ chối chấp nhận thanh toán bằng thẻ, tạm khóa, thu giữ thẻ trong các trường hợp sau:

10.1 Giao dịch thẻ không do chính Chủ Thẻ và/hoặc người được Chủ Thẻ ủy quyền thực hiện;

10.2 Thẻ giả;

10.3 Phát hiện giao dịch đó có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc trái với tập quán sử dụng thẻ;

10.4 Thẻ sử dụng để thực hiện các giao dịch bị cấm: Các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác; giao dịch gian lận giả mạo; giao dịch khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);

10.5 Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;

- 10.6 Chủ Thẻ không kí và/hoặc ghi họ tên trên thẻ;
- 10.7 Thẻ đã được Chủ Thẻ thông báo bị mất;
- 10.8 Thẻ hết hạn sử dụng;
- 10.9 Thẻ bị khóa;
- 10.10 Doanh nghiệp vi phạm bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào đã ký với Sacombank.
- 10.11 Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank và/hoặc pháp luật.

Điều 11. HẾT HẠN, HỦY BỎ, VÀ ĐÌNH CHỈ SỬ DỤNG THẺ

- 11.1 Thẻ sẽ hết hạn vào ngày cuối cùng của tháng hết hạn được ghi trên thẻ. Chủ thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ không thể sử dụng thẻ khi thẻ đã hết hạn.
- 11.2 Sacombank có quyền hủy, đình chỉ sử dụng thẻ và hủy bỏ các Điều khoản và Điều kiện sử dụng ngay lập tức nếu thẻ bị mất, hư hỏng trực trặc, sử dụng không đúng mục đích, thẻ không có số dư, khi chủ thẻ không thể thanh toán cho các khoản phí, khi chủ thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ vi phạm các Điều Khoản và Điều Kiện hoặc khi Sacombank ngừng xử lý những thanh toán có liên quan đến thẻ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của pháp luật.
- 11.3 Doanh nghiệp hay Sacombank có thể hủy bỏ thẻ tại thời điểm mua khi có sai sót đối với bất kỳ thông tin nào được ghi trên thẻ. Trong trường hợp này Sacombank sẽ cung cấp thẻ mới cho Doanh nghiệp.

Điều 12. THẺ BỊ MẤT, BỊ HỎNG DO LỖI KỸ THUẬT VÀ ĐỂ LỘ THÔNG TIN THẺ

- 12.1 Trong trường hợp thẻ bị mất hoặc nghi ngờ lộ thông tin thẻ, Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ phải thông báo ngay lập tức cho Sacombank.
- 12.2 Khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ, Sacombank thực hiện ngay việc khóa thẻ và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ. Thời hạn Sacombank hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ không quá 05 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước cấp hoặc 10 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do TCTQT cấp kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ. Chủ Thẻ sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm về tất cả các giao dịch thẻ, cho dù có được phép của Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng

Thẻ hay không, đã thực hiện trước khi chủ thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ gửi thông báo bằng văn bản cho Sacombank và được xác nhận bởi Sacombank. Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh từ việc thẻ bị mất hoặc bị nghi ngờ là lộ thông tin thẻ vì bất kỳ lý do gì.

- 12.3 Nếu Chủ thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ tìm thấy thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong bất kỳ trường hợp nào, thẻ đó cũng phải được cắt đôi hoặc phải nộp lại xác thẻ cho Sacombank. Trường hợp Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ tìm thấy Thẻ và yêu cầu sử dụng lại Thẻ đã bị khóa theo Điều 12.2, Sacombank có quyền nhưng không có nghĩa vụ chấp nhận yêu cầu của Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ. Đồng thời, nếu Sacombank chấp nhận yêu cầu trên, Chủ Thẻ phải tự chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro có thể phát sinh do việc sử dụng lại Thẻ đã thông báo là bị mất và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào với Sacombank về vấn đề này. Điều khoản này không áp dụng nếu Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ thẻ ủy quyền đã yêu cầu cấp lại thẻ đối với thẻ đã thông báo là bị mất.
- 12.4 Chủ Thẻ phải bồi thường cho Sacombank về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng thẻ hoặc PIN mà Sacombank phải chịu.
- 12.5 Trường hợp thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, Sacombank sẽ thay thế thẻ hoặc phát hành thẻ mới miễn phí cho Chủ thẻ.
- 12.6 Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Sacombank và Chủ Thẻ phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.
- 12.7 Trường hợp Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng Thẻ làm mất thẻ hoặc thẻ bị hư hỏng yêu cầu cấp lại thẻ thì Chủ Thẻ phải trả phí thay thẻ được Sacombank quy định trong từng thời kỳ.

Điều 13. TÍNH XÁC THỰC CỦA TÀI LIỆU

Sacombank có thể căn cứ vào các tài liệu sau để làm chứng cứ chứng minh tính xác thực của các Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc chỉ thị được thực hiện bởi Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ:

- 13.1 Bất kỳ tài liệu giao dịch nào liên quan tới Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc hướng dẫn được ký bởi Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ;
- 13.2 Bất kỳ giao dịch nào sử dụng số PIN và/hoặc OTP của Chủ Thẻ và/hoặc Người được Chủ Thẻ ủy quyền sử dụng thẻ;

13.3 Bất kỳ dữ liệu nào mà Sacombank có, bao gồm những chỉ thị bằng lời nói hoặc điện tử, liên quan tới Chủ Thẻ, Tài Khoản hoặc việc sử dụng Thẻ.

Điều 14. THÔNG BÁO

14.1 Tất cả các thông báo của Sacombank đến Chủ Thẻ sẽ được Sacombank gửi cho Chủ Thẻ bằng văn bản theo địa chỉ cuối cùng mà Chủ Thẻ đăng ký tại Sacombank hoặc công bố trên website chính thức của Sacombank hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hay niêm yết tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch Sacombank. Tất cả các thông báo sẽ xem như Chủ Thẻ đã nhận được: a) Trong vòng 05 ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi bằng thư; hoặc b) Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax, telex, email mà Chủ Thẻ đã đăng ký với Sacombank; hoặc c) Vào ngày công bố trên website chính thức của Sacombank hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hay ngày niêm yết tại các hệ thống Sacombank.

14.2 Chủ Thẻ có thể liên lạc với Sacombank qua số điện thoại 1900 5555 88 để được hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm hoặc dịch vụ (liên quan đến thẻ) do Sacombank cung cấp ngoại trừ những yêu cầu ngoài khả năng của Sacombank (như sự cố do lỗi Chủ Thẻ khi thực hiện giao dịch, sự cố do lỗi bên thứ ba hoặc những yêu cầu bất hợp lý khác của Chủ Thẻ).

Điều 15. BẤT KHẢ KHÁNG

Bất khả kháng bao gồm các sự kiện như: thiên tai; chiến tranh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của ATM, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên.

Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, hai bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện theo Hợp đồng, Sacombank sẽ thực hiện thông báo cho Chủ thẻ bằng một trong các phương thức quy định tại Điều 14 và không phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với Chủ Thẻ, Bên thứ ba. Sau khi chấm dứt sự kiện Bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ cung cấp Dịch vụ nêu trong Hợp đồng.

Điều 16. QUY ĐỊNH KHÁC

16.1 Với sự cân nhắc thận trọng, vào bất kỳ lúc nào và vì bất kỳ lý do gì mà mình cho là phù hợp Sacombank có thể sửa đổi, thay thế hoặc bổ sung Điều Khoản và Điều Kiện này. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế này chỉ có hiệu lực khi Sacombank tiến hành thông báo cho Chủ Thẻ trước khi nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế có hiệu lực thông qua các hình thức (bao gồm

nhưng không giới hạn): gửi thư (hoặc thư điện tử) theo địa chỉ Chủ thẻ cung cấp, công bố trên các phương tiện truyền thông đại chúng, trên website của Sacombank, hoặc niêm yết tại các Chi Nhánh/ Phòng Giao dịch hoặc bất cứ phương thức nào do Sacombank quyết định. Trong thời hạn nêu tại thông báo trên, Chủ Thẻ Chính có quyền thể hiện sự không đồng ý với những nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng cách chấm dứt việc sử dụng thẻ theo quy định tại Điều 9 của Điều Khoản và Điều Kiện này. Nếu Chủ Thẻ Chính không yêu cầu chấm dứt việc sử dụng thẻ trong thời hạn trên, những nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế sẽ có hiệu lực kể từ ngày có hiệu lực mà Sacombank đã thông báo.

- 16.2 Chủ Thẻ chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp Đồng. Bất kỳ thông báo nào cho bất kỳ một Chủ Thẻ nào sẽ được xem là có thông báo cho tất cả các Chủ Thẻ.
- 16.3 Chủ Thẻ đồng ý để Sacombank hoặc bất kỳ bên đại diện nào của Sacombank sử dụng, lưu trữ, cung cấp, hoặc trao đổi những thông tin về Chủ Thẻ, Thẻ, Giao Dịch Thẻ và/hoặc bất kỳ thông tin có liên quan nào khác bao gồm cả thông tin tín dụng của Chủ Thẻ với bất kỳ thực thể nào mà Sacombank, theo nhận định của riêng mình, xem là phù hợp.
- 16.4 Sacombank có quyền chuyển nhượng hay chuyển giao vô điều kiện bằng hình thức khác toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào. Chủ Thẻ sẽ phải thực hiện bất kỳ hành động nào hay chấp nhận bất kỳ tài liệu nào của Sacombank để hoàn tất việc chuyển nhượng và chuyển giao đó theo yêu cầu của Sacombank.
- 16.5 Chủ Thẻ không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào ngoại trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của Sacombank. Trường hợp Chủ Thẻ chuyển nhượng, chuyển giao một phần hay toàn bộ các quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Sacombank, Chủ Thẻ phải chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc bên thứ ba sử dụng thẻ.
- 16.6 Điều Khoản và Điều Kiện và Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Trong trường hợp có tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Điều Khoản và Điều Kiện và Hợp đồng mà không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết theo luật pháp Việt Nam.
- 16.7 Trường hợp có mâu thuẫn giữa Điều Khoản và Điều Kiện này với Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ ghi nợ Quốc Tế Doanh Nghiệp Kiêm Hợp Đồng, Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ được ưu tiên áp dụng. Trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tại bản tiếng Việt và bản tiếng Anh của Điều Khoản và Điều Kiện này, nội dung tại bản tiếng Việt sẽ được áp dụng.